

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

TT	Chỉ tiêu (1)	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I	Chỉ tiêu tổng hợp		
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3 - 4
2	Giá trị sản xuất trên một ha đất canh tác chủ động nước tưới	Triệu đồng/ha	155
3	Tỷ lệ diện tích được chủ động tưới trong hệ thống thủy lợi	%	62,4
4	Tỷ lệ che phủ rừng (1)	%	49
5	Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh (2)	%	99,78
	- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Bộ Y tế	%	98,0
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (3)	Xã	5
	- Số xã đạt đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	4 - 5
7	Tỷ lệ các điểm nguy cơ xảy ra thiên tai có biển cảnh báo về đuối nước, sạt lở đất.	%	100
8	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có trẻ em được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trong và sau thiên tai	%	100
9	Tỷ lệ người dân được sơ tán trước khi thiên tai xảy ra tại khu vực dễ bị tổn thương như khu vực ven biển, vùng trũng, vùng bị ngập lụt, vùng hay bị lũ quét và sạt lở đất	%	100
II	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Nông nghiệp:		
a	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	87.000
b	Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu:		
	- Tổng sản lượng lương thực	Tấn	356.800
	Trong đó: Lúa	Tấn	296.100
	- Mía	Tấn	159.120
	- Hạt điều	Tấn	1.578

TT	Chỉ tiêu (1)	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
	- Sắn (mỳ)	Tấn	86.480
	- Nho	Tấn	25.336
	- Táo	Tấn	48.841
c	Quy mô tổng đàn gia súc	Ngàn Con	604,0
	Trong đó: Gia súc có sừng	Ngàn Con	393
d	Quy mô tổng đàn gia cầm	Triệu con	2,7
e	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	55.300
	Trong đó: + Sản lượng thịt hơi gia súc	Tấn	46.600
	+ Sản lượng thịt hơi gia cầm	Tấn	8.700
f	Tỷ lệ sinh hóa đàn bò	%	51
2	Lâm nghiệp:		
	- Diện tích trồng mới rừng tập trung	Ha	323
	- Diện tích giao khoán bảo vệ rừng	Ha	73.270
	- Diện tích khoanh nuôi tái sinh	Ha	2.470
3	Thủy sản:		
a	Sản lượng khai thác	Tấn	130.000
b	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	14.500
	Trong đó: Sản lượng tôm thịt	Tấn	4.500
c	Sản xuất giống thủy sản	Triệu con	46.000
	Trong đó: Tôm giống	Triệu con	45.000
d	Năng lực tàu thuyền	Chiếc	2.600
	- Tàu $\leq$ 12m	Chiếc	1.145
	- Tàu từ 12 - <15m	Chiếc	540
	- Tàu $\geq$ 15m	Chiếc	915

Ghi chú: (1), (2), (3) Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh khoá XI kỳ họp thứ 22.